

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ & CÔNG NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế đồ họa với CorelDraw - MH1101072

Giám thị 1: Phạm Quang Sáng

Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110107201

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Võ Văn Anh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 15/07/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 1

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	26/04/2006	6,0	Sau chân	C26TK2	
2	2410170016	Phạm Chí	Công	04/10/2006			C26TK1	✓T
3	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006	7,0	bay chân	C26TK1	
4	2410170055	Nguyễn Chí	Duy	30/09/2006	7,0	bay chân	C26TK2	
5	2410170001	Nguyễn Duy	Dương	06/9/2005	6,5	Sau rước	C26TK1	
6	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương	Đại	20/03/2006	7,0	bay chân	C26TK2	
7	2410170010	Nguyễn Ngọc	Hân	17/11/2006	8,5	tam rước	C26TK1	
8	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006	8,5	tam rước	C26TK1	
9	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005	8,0	tam chân	C26TK1	
10	2410170033	Nguyễn Khải	Huy	10/01/2006	7,5	bay rước	C26TK2	
11	2410170036	Trần Gia	Huy	28/10/2006	6,5	Sau rước	C26TK2	
12	2410170014	Phạm Gia	Hưng	21/07/2006			C26TK1	✓T
13	2410170035	Đinh Gia	Khang	13/06/2006	8,0	tam chân	C26TK2	
14	2410170002	Trần Thanh	Khoa	29/10/2003	6,5	Sau rước	C26TK1	
15	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006	7,0	bay chân	C26TK1	
16	2410170041	Nguyễn Đăng	Khôi	10/02/2006	7,5	bay rước	C26TK2	
17	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006	8,5	tam rước	C26TK1	
18	2410170037	Nguyễn Võ Thành	Long	12/03/2005	7,5	bay rước	C26TK2	
19	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim	Ngân	06/11/2006	8,0	tam chân	C26TK2	
20	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	05/04/2006	7,0	bay chân	C26TK2	
21	2410170046	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	11/08/2006	7,5	bay rước	C26TK2	
22	2410010034	Lê Thị Lan	Nhi	19/08/2006	6,5	Sau rước	C26TK2	
23	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006	7,0	bay chân	C26TK1	
24	2410170031	Lê Trương Thục	Như	08/11/2006	7,0	bay chân	C26TK1	
25	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006	6,0	Sau chân	C26TK1	
26	2410170038	Cao Trần	Phát	25/03/2005	7,0	bay chân	C26TK2	
27	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ	Phong	21/05/2006	8,5	tam rước	C26TK2	
28	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên	Phụng	26/11/2005	8,0	tam chân	C26TK2	
29	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006	9,0	chín chân	C26TK1	
30	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006	8,5	tam rước	C26TK1	
31	2410170053	Huỳnh Văn	Sơn	06/08/2005	7,5	bay rước	C26TK2	
32	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006	7,5	bay rước	C26TK1	
33	2410170051	Nguyễn Hữu Đức	Thịnh	17/03/2005	6,5	Sau rước	C26TK2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410170017	Lê Thị Ngọc Trâm	28/10/2006	<i>Trâm</i>		6,0	Sau chấu	C26TK1	
35	2410170019	Nguyễn Thị Hồng Trâm	27/04/2006	<i>Trâm</i>		9,0	chín chấu	C26TK1	
36	2410170026	Phùng Thị Tú Uyên	28/03/2006	<i>Uyên</i>		9,0	chín chấu	C26TK1	
37	2410030026	Lê Công Vinh	15/03/2006	<i>Vinh</i>		9,5	chín rưỡi	C26TK1	
38	2410170011	Lê Hạ Vy	27/10/2006	<i>Vy</i>		8,5	tám rưỡi	C26TK1	
39	2410170008	Phan Thị Bảo Yến	25/04/2006	<i>Yến</i>		8,0	tám chấu	C26TK1	
40	2410170004	Huỳnh Như Ý	04/02/2004	<i>Như</i>		7,5	bảy rưỡi	C26TK1	
41	2410170024	Nguyễn Thị Như Ý	25/03/2006	<i>Như</i>		9,5	chín rưỡi	C26TK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 39 vắng thi: 02. Số bài thi/Số tờ: _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 08 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Long



Ngày 15 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Võ Văn An

PHÒNG
HÀO THỊ VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế đồ họa với CorelDraw - MH1101072

Mã lớp học phần: 24311MH110107201 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Võ Văn Anh - (01032)

Ngày thi: 15/5/25 Giờ thi: 15h00 Phòng thi: PH4

Giám thị 1: Võ Văn Anh Ký tên: WVA

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170016	Phạm Chí	Công	04/10/2006	C26TK1	<u>GC</u>	7,5	baý rười	
2	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006	C26TK1	<u>HA</u>	8,0	tam chầu	
3	2410170001	Nguyễn Duy	Dương	06/9/2005	C26TK1	<u>ND</u>	7,5	baý rười	
4	2410170010	Nguyễn Ngọc	Hân	17/11/2006	C26TK1	<u>NG</u>	8,5	tam rười	
5	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006	C26TK1	<u>VTN</u>	7,5	baý rười	
6	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005	C26TK1	<u>LD</u>	7,5	baý rười	
7	2410170014	Phạm Gia	Hưng	21/07/2006	C26TK1	<u>PG</u>	7,5	baý rười	
8	2410170002	Trần Thanh	Khoa	29/10/2003	C26TK1	<u>TT</u>	8,5	tam rười	
9	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006	C26TK1	<u>NA</u>	7,5	baý rười	
10	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006	C26TK1	<u>QD</u>	7,5	baý rười	
11	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006	C26TK1	<u>TN</u>	8,5	tam rười	
12	2410170031	Lê Trương Thục	Như	08/11/2006	C26TK1	<u>LT</u>	7,5	baý rười	
13	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006	C26TK1	<u>NP</u>	8,0	tam chầu	
14	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006	C26TK1	<u>NTT</u>	8,0	tam chầu	
15	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006	C26TK1	<u>NTT</u>	8,0	tam chầu	
16	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006	C26TK1	<u>NM</u>	8,0	tam chầu	
17	2410170017	Lê Thị Ngọc	Trâm	28/10/2006	C26TK1	<u>LTN</u>	8,0	tam chầu	
18	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	27/04/2006	C26TK1	<u>NTH</u>	7,0	baý chầu	
19	2410170026	Phùng Thị Tú	Uyên	28/03/2006	C26TK1	<u>PTT</u>	8,0	tam chầu	
20	2410030026	Lê Công	Vinh	15/03/2006	C26TK1	<u>LC</u>	8,5	tam rười	
21	2410170011	Lê Hạ	Vy	27/10/2006	C26TK1	<u>LH</u>	7,0	baý chầu	
22	2410170008	Phan Thị Bảo	Yên	25/04/2006	C26TK1	<u>PTB</u>	7,5	baý rười	
23	2410170004	Huỳnh Như	Ý	04/02/2004	C26TK1	<u>HN</u>	7,0	baý chầu	
24	2410170024	Nguyễn Thị Như	Ý	25/03/2006	C26TK1	<u>NTN</u>	7,5	baý rười	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 0. Số bài thi: 24 / 24.

Ngày. 07 tháng 7 năm... 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Sang

Ngày. 15 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Võ Văn An

TR

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế đồ họa với CorelDraw - MH1101072

Mã lớp học phần: 24311MH110107201 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Võ Văn Anh - (01032)

Ngày thi: 29/5 Giờ thi: 15h Phòng thi: P114

Giám thị 1: Võ Văn Anh Ký tên: WV

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170016	Phạm Chí	Công	04/10/2006	C26TK1		7.5	bảy rưỡi	
2	2410170023	Hoàng Anh	Duy	20/11/2006	C26TK1	<u>WV</u>	7.0	bảy chẵn	
3	2410170001	Nguyễn Duy	Dương	06/9/2005	C26TK1	<u>NĐ</u>	7.5	bảy rưỡi	
4	2410170010	Nguyễn Ngọc	Hân	17/11/2006	C26TK1	<u>Ng</u>	8.5	tám rưỡi	
5	2410170005	Võ Thị Ngọc	Hân	13/3/2006	C26TK1	<u>Ng</u>	8.0	tám chẵn	
6	2410170025	Lê Đức	Huy	12/04/2005	C26TK1	<u>LĐ</u>	7.5	bảy rưỡi	
7	2410170014	Phạm Gia	Hưng	21/07/2006	C26TK1	<u>Ph</u>	8.0	tám chẵn	
8	2410170002	Trần Thanh	Khoa	29/10/2003	C26TK1	<u>TK</u>	7.0	bảy chẵn	
9	2410170030	Nguyễn Anh	Khôi	19/10/2006	C26TK1	<u>NA</u>	7.5	bảy rưỡi	
10	2410170027	Quách Đăng	Khôi	21/10/2006	C26TK1	<u>QĐ</u>	7.0	bảy chẵn	
11	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006	C26TK1	<u>TN</u>	7.0	bảy chẵn	
12	2410170031	Lê Trương Thục	Như	08/11/2006	C26TK1	<u>LTT</u>	7.5	bảy rưỡi	
13	2410170029	Nguyễn Phụng	Như	09/11/2006	C26TK1	<u>NPh</u>	7.0	bảy chẵn	
14	2410170022	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	29/05/2006	C26TK1	<u>NTT</u>	8.0	tám chẵn	
15	2410170007	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	02/7/2006	C26TK1	<u>NTT</u>	8.5	tám rưỡi	
16	2410170028	Nguyễn Minh	Thiện	18/10/2006	C26TK1	<u>NM</u>	7.0	bảy chẵn	
17	2410170017	Lê Thị Ngọc	Trâm	28/10/2006	C26TK1	<u>LTN</u>	8.5	tám rưỡi	
18	2410170019	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	27/04/2006	C26TK1	<u>NTH</u>	7.0	bảy chẵn	
19	2410170026	Phùng Thị Tú	Uyên	28/03/2006	C26TK1	<u>PTT</u>	8.5	tám rưỡi	
20	2410030026	Lê Công	Vinh	15/03/2006	C26TK1	<u>LCT</u>	8.5	tám rưỡi	
21	2410170011	Lê Hạ	Vy	27/10/2006	C26TK1	<u>LH</u>	6.5	sáu rưỡi	
22	2410170008	Phan Thị Bảo	Yến	25/04/2006	C26TK1	<u>PTB</u>	8.5	tám rưỡi	
23	2410170004	Huỳnh Như	Ý	04/02/2004	C26TK1	<u>HN</u>	8.0	tám chẵn	
24	2410170024	Nguyễn Thị Như	Ý	25/03/2006	C26TK1	<u>NTN</u>	7.5	bảy rưỡi	

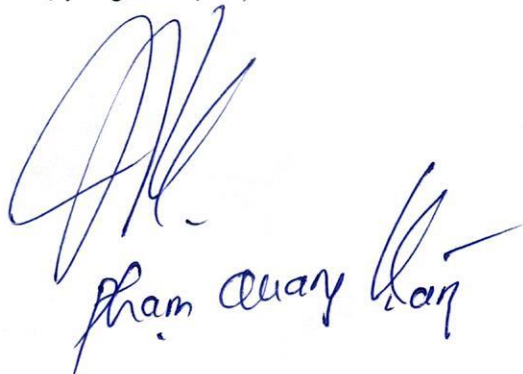
Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi: 24 / 24 .

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Đạt

Ngày 29 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Võ Văn An

TRƯỜNG

KHÁ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế đồ họa với CorelDraw - MH1101072

Mã lớp học phần: 24311MH110107201 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Võ Văn Anh - (01032)

Ngày thi: 15/05/25 Giờ thi: 15h Phòng thi: PM4

Giám thị 1: Võ Văn Anh Ký tên: WVA

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	26/04/2006	C26TK2	<u>Châu</u>	8,0	tam chán
2	2410170055	Nguyễn Chí	Duy	30/09/2006	C26TK2	<u>Duy</u>	8,0	tam chán
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương	Đại	20/03/2006	C26TK2	<u>Đại</u>	8,5	tam rười
4	2410170050	Đặng Tấn	Đạt	30/01/2005	C26TK2			L2
5	2410170033	Nguyễn Khải	Huy	10/01/2006	C26TK2	<u>Huy</u>	8,0	tam chán
6	2410170036	Trần Gia	Huy	28/10/2006	C26TK2	<u>Huy</u>	8,0	tam chán
7	2410170035	Đinh Gia	Khang	13/06/2006	C26TK2	<u>Khang</u>	8,0	tam chán
8	2410170041	Nguyễn Đăng	Khôi	10/02/2006	C26TK2	<u>Khôi</u>	8,0	tam chán
9	2410170037	Nguyễn Võ Thành	Long	12/03/2005	C26TK2	<u>Long</u>	8,5	tam rười
10	2410170054	Võ Anh	Minh	19/02/2005	C26TK2			L2
11	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim	Ngân	06/11/2006	C26TK2	<u>Ngân</u>	7,0	bảy chán
12	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	05/04/2006	C26TK2	<u>Ngân</u>	8,0	tam chán
13	2410170046	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	11/08/2006	C26TK2	<u>Ngọc</u>	7,5	bảy rười
14	2410010034	Lê Thị Lan	Nhi	19/08/2006	C26TK2	<u>Nhi</u>	8,0	tam chán
15	2410170038	Cao Trần	Phát	25/03/2005	C26TK2	<u>Phát</u>	8,0	tam chán
16	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ	Phong	21/05/2006	C26TK2	<u>Phong</u>	9,0	chín chán
17	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên	Phụng	26/11/2005	C26TK2	<u>Phụng</u>	7,5	bảy rười
18	2410170053	Huỳnh Văn	Sơn	06/08/2005	C26TK2	<u>Sơn</u>	7,5	bảy rười
19	2410170051	Nguyễn Hữu Đức	Thịnh	17/03/2005	C26TK2	<u>Thịnh</u>	8,5	tam rười

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 17 vắng thi: 02 Số bài thi: 17 / 17Ngày 07 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Bình

Ngày 15 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Văn Anh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thiết kế đồ họa với CorelDraw - MH1101072

Mã lớp học phần: 24311MH110107201 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Võ Văn Anh - (01032)

Ngày thi: 28/05 Giờ thi: 15h Phòng thi: PM4

Giám thị 1: Võ Văn Anh Ký tên: ADZ

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410170044	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	26/04/2006	C26TK2		7.0	bảy chẵn	
2	2410170055	Nguyễn Chí	Duy	30/09/2006	C26TK2		7.0	bảy chẵn	
3	2410170042	Nguyễn Hoàng Phương	Đại	20/03/2006	C26TK2		7.0	bảy chẵn	
4	2410170050	Đặng Tấn	Đạt	30/01/2005	C26TK2				L2
5	2410170033	Nguyễn Khải	Huy	10/01/2006	C26TK2		7.0	bảy chẵn	
6	2410170036	Trần Gia	Huy	28/10/2006	C26TK2		7.0	bảy chẵn	
7	2410170035	Đinh Gia	Khang	13/06/2006	C26TK2		8.0	tám chẵn	
8	2410170041	Nguyễn Đăng	Khôi	10/02/2006	C26TK2		8.0	tám chẵn	
9	2410170037	Nguyễn Võ Thành	Long	12/03/2005	C26TK2		8.5	tám rưỡi	
10	2410170054	Võ Anh	Minh	19/02/2005	C26TK2				L2
11	2410170045	Mai Minh Ngọc Kim	Ngân	06/11/2006	C26TK2		8.0	tám chẵn	
12	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	05/04/2006	C26TK2		8.0	tám chẵn	
13	2410170046	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	11/08/2006	C26TK2		7.5	bảy rưỡi	
14	2410010034	Lê Thị Lan	Nhi	19/08/2006	C26TK2		6.0	sáu chẵn	
15	2410170038	Cao Trần	Phát	25/03/2005	C26TK2		7.5	bảy rưỡi	
16	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ	Phong	21/05/2006	C26TK2		9.0	chín chẵn	
17	2410170039	Nguyễn Hồ Thiên	Phụng	26/11/2005	C26TK2		8.0	tám chẵn	
18	2410170053	Huỳnh Văn	Sơn	06/08/2005	C26TK2		7.5	bảy rưỡi	
19	2410170051	Nguyễn Hữu Đức	Thịnh	17/03/2005	C26TK2		6.5	sáu rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi: 02 . Số bài thi: 17 / 17 .Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Long

Ngày 07 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Võ Văn Anh